

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM NETWORK FOOD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM NETWORK FOOD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM NETWORK FOOD JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108502012

3. Ngày thành lập: 07/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 25 Ngõ 155 Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +842438336868

Fax: +842438336868

Email: haidh1975@gmail.com

Website: www.vnf.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông (Trừ thiết bị thu phát sóng)	2630
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
3.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật (Trừ các loại hình nhà nước cấm)	9329
4.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
5.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, sân khấu	7730
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn , môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

16.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
17.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
18.	Xây dựng công trình công ích khác (Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)	4229
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng khu công nghiệp	4390
21.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Các sản phẩm từ kim loại và gốm sứ phục vụ trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Các sản phẩm trang trí nhà làm từ gốm sứ hoặc gỗ	4649
27.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
35.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
38.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Các loại cáp điện đang trong quá trình nghiên cứu và triển khai;	2732
39.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731

40.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
43.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất các chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim)	5911
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510(Chính)
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
49.	Quảng cáo	7310
50.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
51.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ lưu trữ, cung cấp, xử lý thông tin kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, giáo dục, giải trí, thể thao, thương mại, quảng cáo trừ những thông tin không được phép lưu hành;	6399
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán thiết bị ngân hàng	4659
53.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
54.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
55.	Bán mô tô, xe máy	4541
56.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
57.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
60.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
61.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 07/11/2018 đến ngày 07/12/2018

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG MINH	B412 Nhà F2 Tổ 4, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000	0,005	011903074	
			Tổng số	100.000	1.000.000	0,005		
2	ĐỖ HỮU HAI	Số 25 Ngõ 155 Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000	0,090	011759101	
			Tổng số	1.800.000	18.000.000	0,090		
3	ĐỖ ĐÌNH NHUẬN	Thôn 5, Xã Tân Hòa, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000	0,005	017189824	
			Tổng số	100.000	1.000.000	0,005		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG MINH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *29/08/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011903074*

Ngày cấp: *22/10/2007*

Nơi cấp: *CA thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *B412 Nhà F2 Tổ 4, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *B412 Nhà F2 Tổ 4, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*